

Chương 622

(Kèm theo QĐ số 177/QĐ-PGDĐT huyện Điện Biên ngày 22 tháng 05 năm 2025)

Đvt: Triệu Đồng

ST T	Nội dung	ĐẠO T	Tổng số Tăng								Trong đó																												
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí																																						
I	Số thu phí, lệ phí																																						
1	Lệ phí																																						
2	Phí																																						
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại																																						
1	Chi sự nghiệp giáo dục																																						
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																																						
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																																						
1.3	Kinh phí thu sự nghiệp (Học phí)																																						
	Mầm non																																						
	THCS																																						
2	Chi quản lý hành chính																																						
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ																																						
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ																																						
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước																																						
1	Lệ phí																																						
2	Phí																																						
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước																																						
I	Nguồn ngân sách trong nước																																						
1	Chi quản lý hành chính	6.847	-								-	-																											
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.847																																					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ																																						
	Mầm non			Trường MN xã Mường Pồn	Trường MN xã Thanh Nua	Trường MN xã Hua Thanh	Trường MN xã Thanh Luông	Trường MN xã Thanh Chăn	Trường MN xã Hẹ Muông	Trường MN xã Hũa Ngam	Trường MN xã số 1 Na Tông	Trường MN xã Mường Nhà	Trường MN xã Na U	Trường MN xã Na Lói	Trường MN xã Pa Thom	Trường MN xã Sam Múm	Trường MN xã Pom Lót	Trường MN xã Noong Luống	Trường MN Hoàng Côn	Trường MN xã Noong Hẹt	Trường MN xã Thanh Xuong	Trường MN số 2 xã Thanh Yên	Trường MN xã Thanh Yên	Trường MN xã Thanh An	Trường MN số 2 xã Na Tông	Trường MN xã Phu Luông	Trường MN Pu Lau xã Mường												
2	Chi sự nghiệp giáo dục	1.667			51		91		9,1	74,7	193,7	19,9				287,7	29,6	376,4			341,4	5,0			177,7		9,6	-			-								
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (thực hiện chính sách tỉnh giảm biên chế)	1.667			51,0	-	91,0	-	9,1	74,7	193,7	19,9	-	-	-	287,7	29,6	376,4	-	-	341,4	5,0	-	-	177,7	-	9,6												

GIẢM DỰ TOÁN KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số 177/QĐ-PGDĐT huyện Điện Biên ngày 22 tháng 05 năm 2025)

Đvt: Triệu Đồng

ST T	Nội dung	Tổng số giảm	Trong đó																									
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí																											
I	Số thu phí, lệ phí																											
1	Lệ phí																											
2	Phí																											
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại																											
1	Chi sự nghiệp giáo dục																											
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																											
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																											
1.3	Kinh phí thu sự nghiệp (Học phí)																											
	Mầm non																											
	THCS																											
2	Chi quản lý hành chính																											
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ																											
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ																											
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước																											
1	Lệ phí																											
2	Phí																											
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước																											
I	Nguồn ngân sách trong nước																											
1	Chi quản lý hành chính	6.847	-								-	-							-					-	-	-	-	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.847																										
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ																											
	Mầm non	1.308		Trường MN xã Mường Pồn	Trường MN xã Thanh Nua	Trường MN xã Hua Thanh	Trường MN xã Thanh Luông	Trường MN xã Thanh Chăn	Trường MN xã Hẹ Muông	Trường MN xã Núa Ngam	Trường MN xã số 1 Na Tông	Trường MN xã Mường Nhà	Trường MN xã Na Ủ	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN xã Pa Thơm	Trường MN xã Sam Múm	Trường MN xã Pom Lót	Trường MN xã Noong Luông	Trường MN Hoàng Công	Trường MN xã Noong Hẹt	Trường MN xã Thanh Xương	Trường MN số 2 xã Thanh Yên	Trường MN xã Thanh Yên	Trường MN xã Thanh An	Trường MN số 2 xã Na Tông	Trường MN xã Phu Luông	Trường MN Pu Lau xã Mường	Văn phòng
2	Chi sự nghiệp giáo dục	1.308		107,7	-	60,0	-	19,5	-	-	-	-	138,1	93,0	43,9	-	-	-	52,7	41,3	-	-	66,5	110,6	-	421,8	-	152,5
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (thực hiện chính sách tinh giản biên chế)	1.308		107,7		60,0		19,5					138,1	93,0	43,9				52,7	41,3			66,5	110,6		421,8		152,5

[Handwritten signature]